

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **45/2021/HS-ST**
Ngày: **11/3/2021**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lệ**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Huy Liên**
Ông **Mai Văn Thuận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Bà **Đỗ Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐST-HS ngày 26 tháng 2 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh D, sinh năm 1991 tại Khánh Hòa; Giới tính: Nam

Trú tại: 26 tổ 22 H, phường V, thành phố Nha Trang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 7/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Minh Hoàng, sinh năm 1963

Con bà Nguyễn Thị Ba, sinh năm 1960

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/2/2018, Công an thành phố Nha Trang ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 14/QĐ-XPVPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2020 đến ngày 8/11/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Lê Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1999

Trú tại: Tổ 6, thôn P, xã V, thành phố Nha Trang. Có mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn L

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

Ông Nguyễn Đăng C

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

* *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1998

Trú tại: Thôn P, xã P, thành phố Nha Trang.

Ông Đỗ Hữu N, sinh năm 1999

Trú tại: 34/2/10 L, phường P, thành phố Nha Trang.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 29/10/2020, Nguyễn Minh D đi xung quanh khu vực công viên phía Bắc cầu Trần Phú, thành phố Nha Trang tìm ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Minh D phát hiện xe máy hiệu Honda-Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 79V1-268.40 của anh Lê Nguyễn Hoàng Đạt dựng ngay trong công viên không có người trông giữ nên D ngồi gần đó quan sát. Lúc này có một người phụ nữ tên Thi (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe máy Atila không rõ biển kiểm soát chạy đến gặp D. D chỉ cho Thi biết chiếc xe và nói sẽ trộm cắp chiếc xe trên để lấy phương tiện đi lại. Thi đồng ý và đưa cho D một dụng cụ phá khóa rồi hẹn D lấy xe xong chạy về khu vực Mường Thanh Viễn Triều, Vĩnh Phước để thay biển kiểm soát. Sau khi phá khóa xe máy Honda-Wave RSX, biển kiểm soát 79V1-268.40 D dắt xe đi được khoảng 3m thì bị anh Nguyễn Văn Linh phát hiện truy hô và cùng người dân bắt giữ đưa về trụ sở cơ quan Công an làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 474/KL-HĐĐGTS ngày 9/11/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nha Trang, kết luận: 01 xe máy hiệu Honda – Wave RSX, biển kiểm soát 79V1-268.40 có giá trị 12.100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSNT ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo về tội **“Trộm cắp tài sản”** quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với đối tượng tên Thi, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 9 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại hiệu Nokia 105; tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình chữ L có hai đầu lục giác; 01 chùm chìa khóa xe máy có 4 chìa khóa các loại; buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Lai và một số người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

2]. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là có tính khách quan và hợp pháp.

3]. Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, với các biên bản làm việc, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bản thân đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp mới nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

4]. Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

5]. Đối với đối tượng tên Thi:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo vẫn khẳng định, bị cáo chỉ quen biết Thi tại công viên trước khi bị cáo phạm tội gần 1 tuần, bị cáo không biết họ tên đầy đủ, nơi cư trú, số điện thoại hay bất cứ thông tin gì về đối tượng này.

Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đối với đối tượng tên “Thi”, người đã bàn bạc và cung cấp công cụ cho bị cáo phạm tội theo như bị cáo khai. Nếu có đủ cơ sở thì xem xét, xử lý trong một vụ án hình sự khác.

6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có đơn yêu cầu

7]. Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại Nokia 105: Xét là tài sản riêng của bị cáo, không phải công cụ phương tiện phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo

- 01 thanh sắt hình chữ L có hai đầu lục giác; 01 chùm chìa khóa xe máy có 4 chìa khóa các loại: Là công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy

8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Về các lễ trên;**

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh D **9 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Thời gian tạm giữ từ ngày 30/10/2020 đến 8/11/2020 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có đơn yêu cầu

** Về vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh D 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, số IMEI 1: 353690082622540; số IMEI 2: 353690082622557; CODE: 059W9X1; đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt hình chữ L có hai đầu lục giác; 01 chùm chìa khóa xe máy có 4 chìa khóa các loại

theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/2/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang;

** Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP. Nha Trang
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Bị cáo, đương sự;
- Công an TP. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- Lưu án văn, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ